

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
THIÊN NAM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 45
8. Phụ lục	46

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301172041, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 11 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 13 tháng 06 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111-121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 383 489 80
- Fax : (84-28) 383 489 83

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam - Trung tâm kinh doanh Sắt thép Thiên Nam Long An	Số 56A Quốc lộ 1A, Ấp 2, Xã Mỹ Yên, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An
Chi nhánh Công ty Cổ Phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam - Trung tâm kinh doanh Sắt thép Thiên Nam Bình Tân	656 Quốc lộ 1 A, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán sắt thép (không hoạt động tại trụ sở) (trừ mua bán vàng miếng);
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Thu mua và chế biến hàng nông-thủy-hải sản xuất khẩu (không hoạt động tại trụ sở);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Xuất nhập khẩu trực tiếp các mặt hàng nông, thủy hải sản, lương thực, thực phẩm, điện tử, xe gắn máy, nguyên nhiên vật liệu, vật tư, máy móc thiết bị, phân bón, phương tiện vận tải, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, mỹ phẩm. Dịch vụ nhận ủy thác xuất nhập khẩu các mặt hàng Nhà nước cho phép. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Dịch vụ phá dỡ tàu thuyền, ô tô cũ (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán gỗ rừng trồng, gỗ nhập khẩu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn vải giả da, nylon phủ nhựa, màng PVC dạng cuộn. Bán buôn cao su. Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt. Mua bán hạt nhựa, kim loại phế liệu (không hoạt động tại trụ sở);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán xe ô tô, salon auto;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán vỏ xe ô tô các loại.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Quang Hòa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2018
Ông Vương Quang Diệu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2018
Ông Hồ Văn Tuyên	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2018
Bà Trần Duy Kiều	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2018
	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2022
Bà Trần Thị Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2021

Ủy ban ban kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hồ Văn Tuyên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Vương Quang Diệu	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Minh Thư	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 6 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Vương Quang Diệu – Tổng Giám đốc Công ty (tái bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2022).

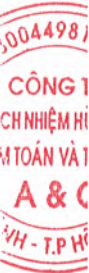
Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.




CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, 



Vương Quang Diệu
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 8 năm 2022



Số: 1.1384/22/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 27 tháng 8 năm 2022, từ trang 06 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Tri
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.422.893.018.767	2.091.796.621.364
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	88.120.197.310	86.797.642.228
1. Tiền	111		29.724.099.314	40.849.036.697
2. Các khoản tương đương tiền	112		58.396.097.996	45.948.605.531
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		375.994.175.343	60.600.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	375.994.175.343	60.600.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		881.328.996.597	945.891.785.701
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	628.866.921.561	691.126.343.748
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	32.136.870.686	26.255.852.371
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	220.810.397.262	229.029.867.494
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(533.101.228)	(533.101.228)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		47.908.316	12.823.316
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	1.062.069.738.184	991.295.240.635
1. Hàng tồn kho	141		1.062.069.738.184	991.411.941.196
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(116.700.561)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.379.911.333	7.211.952.800
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	6.336.948.403	1.831.564.150
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.170.947.929	4.509.455.224
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	872.015.001	870.933.426
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		331.310.275.135	246.506.415.624
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		6.679.451.185	6.658.238.037
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	6.679.451.185	6.658.238.037
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		37.660.494.803	37.568.805.145
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	9.904.519.801	9.421.878.627
- Nguyên giá	222		44.822.722.797	44.375.311.854
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.918.202.996)	(34.953.433.227)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	787.957.940	1.125.654.206
- Nguyên giá	225		2.026.177.582	2.026.177.582
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.238.219.642)	(900.523.376)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	26.968.017.062	27.021.272.312
- Nguyên giá	228		28.545.999.917	28.545.999.917
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.577.982.855)	(1.524.727.605)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	67.380.043.695	69.463.974.243
- Nguyên giá	231		106.202.325.022	106.202.325.022
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(38.822.281.327)	(36.738.350.779)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		7.501.497.963	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	7.501.497.963	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		208.026.100.000	128.126.100.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	67.500.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	120.496.100.000	120.496.100.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	20.030.000.000	7.630.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.062.687.489	4.689.298.199
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	4.062.687.489	4.663.601.661
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	25.696.538
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.754.203.293.902	2.338.303.036.988

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.171.695.415.845	1.761.113.857.139
I. Nợ ngắn hạn	310		2.128.137.769.137	1.721.938.102.989
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	373.209.461.407	405.216.354.791
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	68.192.553.059	65.879.136.090
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	6.781.928.492	5.985.930.870
4. Phải trả người lao động	314	V.18	4.381.705.970	4.782.147.921
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	1.538.683.751	2.697.172.323
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		593.901.361	1.122.278.400
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	172.676.915.404	109.262.947.747
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	1.500.762.619.693	1.126.992.134.847
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		43.557.646.708	39.175.754.150
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	39.348.875.800	38.246.808.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	4.208.770.908	928.946.150
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		582.507.878.057	577.189.179.849
I. Vốn chủ sở hữu	410		582.507.878.057	577.189.179.849
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	495.762.640.000	495.762.640.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		495.762.640.000	495.762.640.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	4.034.353.637	4.034.353.637
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.23	(11.978.525.300)	(11.978.525.300)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	31.763.082.105	31.763.082.105
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	64.077.133.146	55.532.499.084
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		45.468.989.617	55.532.499.084
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		18.608.143.529	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.23	(1.150.805.531)	2.075.130.323
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.754.203.293.902	2.338.303.036.988

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2022


 Nguyễn Thị Thu Hiền
 Người lập/Kế toán trưởng


 Phạm Viết Đạt
 Kế toán trưởng




 Vương Quang Diệu
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

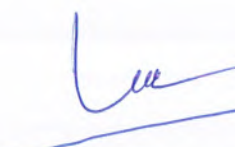
(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.012.101.893.373	2.826.946.981.732
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	246.950.029	43.418.218
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.011.854.943.344	2.826.903.563.514
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	2.911.227.498.639	2.701.723.773.437
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		100.627.444.705	125.179.790.077
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	17.196.963.359	3.371.496.531
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	52.093.613.149	48.289.777.379
Trong đó: chi phí lãi vay	23		50.805.738.985	45.111.213.364
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	22.727.884.437	35.672.147.158
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	18.763.487.251	23.896.195.574
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		24.239.423.227	20.693.166.497
12. Thu nhập khác	31	VI.8	564.252.782	1.837.795.926
13. Chi phí khác	32	VI.9	1.500.234.104	1.967.019.655
14. Lợi nhuận khác	40		(935.981.322)	(129.223.729)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.303.441.905	20.563.942.768
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	5.817.074.112	6.844.411.504
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14	25.696.538	69.979.299
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>17.460.671.255</u>	<u>13.649.551.965</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		18.608.143.529	16.118.015.186
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(1.147.472.274)	(2.468.463.221)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	<u>310</u>	<u>336</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a	<u>310</u>	<u>336</u>


 Nguyễn Thị Thu Hiền
 Người lập/Kế toán trưởng


 Phạm Viết Đạt
 Kế toán trưởng


 TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2022

 Vương Quang Diệu
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		23.303.441.905	20.563.942.768
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9; V.10; V.11; V.12	3.651.753.639	4.659.982.062
- Các khoản dự phòng	03	V.7	(116.700.561)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4; VI.5	649.689.455	(164.610.055)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4; VI.8	(6.288.514.082)	(746.976.697)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	50.805.738.985	45.111.213.364
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		72.005.409.341	69.423.551.442
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		67.288.757.096	(101.049.049.887)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(70.657.796.988)	(142.154.944.044)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		28.698.243.427	232.876.436.776
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.904.470.081)	499.012.876
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19; V.20a; VI.5	(51.081.182.416)	(44.991.557.214)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(3.921.028.041)	(6.454.481.440)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(7.071.955.459)	(5.245.302.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		31.355.976.879	2.903.666.009
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9; V.13	(9.595.205.270)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9; VI.8	736.363.637	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(326.800.000.000)	(23.080.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2a	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(72.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2a; V.5a; VI.4	562.396.652	727.397.794
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(407.096.444.981)	(22.352.602.206)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán, đại lý, ký gởi các mặt hàng công nghệ phẩm, lương thực, thực phẩm, vật tư thiết bị, phương tiện vận tải, rượu, nông sản, thủy hải sản, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất, phân bón, thuốc trừ sâu, vật tư, máy móc thiết bị, mỹ phẩm; Đại lý ký gửi hàng hóa. Thu mua và chế biến hàng nông, thủy, hải sản xuất khẩu (không hoạt động tại trụ sở); Cho thuê xe du lịch; Mua bán sắt thép, kim loại phế liệu và dịch vụ phá dỡ tàu thuyền, ô tô cũ (không hoạt động tại trụ sở); Mua bán xe ô tô; Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Kinh doanh bất động sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 04 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Mua thêm vốn góp tại công ty con

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/2022/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 01 năm 2022, Tập đoàn đã mua thêm 705.000 cổ phần của Bà Trần Thị Minh Trang trong Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam, tăng tỷ lệ vốn góp tại công ty con này lên 98% từ ngày này. Giá mua thêm được thanh toán bằng tiền cho cổ đông không kiểm soát. Giá trị ghi sổ của tài sản thuần của Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam (không bao gồm lợi thế thương mại) tại ngày mua là 4.422.262.937 VND, và giá trị ghi sổ của phần sở hữu mua thêm là 2.078.463.580 VND. Chênh lệch giữa giá mua với giá trị ghi sổ của phần sở hữu mua thêm được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

5b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam	Tòa nhà Thiên Nam, 111-1 12 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Bán buôn sản phẩm, thực phẩm công nghệ	98%	51%	98%	51%
Công ty Cổ phần Phát triển Kinh doanh Thương mại Sài Gòn 168	Tòa nhà Thiên Nam, 111-1 12 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Phân phối si ngành hàng điện máy	93,75%	93,75%	93,75%	93,75%

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Thiên Nam	Tòa nhà Thiên Nam, 111-112 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Phát triển dịch vụ liên quan đến giáo dục	68%	68%	68%	68%
Công ty Cổ phần Nahaviwel	Tòa nhà Thiên Nam, 111-112 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Bán buôn các loại máy móc, thiết bị và phụ tùng công nghiệp	65%	65%	65%	65%

5c. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tập đoàn chỉ đầu tư vào công ty liên kết là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tính Phát Vina có trụ sở chính tại số 56A, Quốc lộ 1A, Ấp 2, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là bán buôn kim loại và quặng kim loại. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn tại công ty liên kết này là 30% (số đầu năm là 0%).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 150 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 142 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của từng ngân hàng.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của từng ngân hàng.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm:
 - Xây dựng dự án bất động sản: bao gồm chi phí xây dựng, lãi vay, quyền sử dụng đất và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
 - Sản xuất sản phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, chi phí quảng cáo và phí chuyển nhượng quyền thuê mặt bằng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 03 năm.

Chi phí quảng cáo

Chi phí quảng cáo được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Phí chuyển nhượng quyền thuê mặt bằng

Phí chuyển nhượng quyền thuê mặt bằng đã trả cho quyền thuê mặt bằng đang sử dụng. Phí chuyển nhượng quyền thuê mặt bằng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (72 tháng).

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc, thiết bị	05 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 05

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của phương tiện vận tải, truyền dẫn các loại tài sản cố định thuê tài chính là 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chi phí san lấp mặt bằng

Chi phí san lấp mặt bằng là các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra phục vụ giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng. Chi phí san lấp mặt bằng gắn với quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

13. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của cơ sở hạ tầng là bất động sản đầu tư trong 25 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngõ Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	3.624.486.027	1.172.623.753
Tiền gửi ngân hàng	26.099.613.287	39.676.412.944
Các khoản tương đương tiền (*)	58.396.097.996	45.948.605.531
Cộng	88.120.197.310	86.797.642.228

(*) Khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Toàn bộ tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Bến Thành trị giá 32.000.000.000 VND và tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 10 TP. Hồ Chí Minh trị giá 872.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng (xem thuyết minh số V.21a).

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	375.994.175.343	375.994.175.343	60.600.000.000	60.600.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	75.994.175.343	75.994.175.343	60.600.000.000	60.600.000.000
Trái phiếu	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-
Dài hạn	20.030.000.000	20.030.000.000	7.630.000.000	7.630.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	12.400.000.000	12.400.000.000	-	-
Trái phiếu	7.630.000.000	7.630.000.000	7.630.000.000	7.630.000.000
Cộng	396.024.175.343	396.024.175.343	68.230.000.000	68.230.000.000

Toàn bộ tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 10 TP. Hồ Chí Minh trị giá 22.900.000.000 VND; tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh trị giá 21.700.000.000 VND; tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam trị giá 14.400.000.000 VND; tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn trị giá 12.400.000.000 VND; tại Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Học Môn trị giá 16.994.175.343 đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng (xem thuyết minh số V.21a).

Toàn bộ trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 10 TP. Hồ Chí Minh trị giá 5.000.000.000 VND và trái phiếu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh trị giá 2.630.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn Ngân hàng (xem thuyết minh số V.21a).

Trái phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong trị giá 300.000.000.000 VND được mua với mục đích nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Lãi tiền gửi có kỳ hạn nhập gốc trong năm là 994.175.343 VND.

2b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Giá gốc	67.500.000.000	-
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	-	-
Cộng	67.500.000.000	-

Trong kỳ Tập đoàn đã góp 67.500.000.000 VND chiếm 30% vốn điều lệ của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tính Phát Vina. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn nắm giữ 30% vốn điều lệ của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tính Phát Vina (số đầu năm là 0% vốn điều lệ).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngõ Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại công ty liên kết như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	-	-
Góp vốn	67.500.000.000	-
Số cuối kỳ	67.500.000.000	-

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tính Phát Vina đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty liên kết

Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tính Phát Vina là công ty liên kết như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm nay
Bán hàng hóa	383.922.873.805	-
Mua hàng hóa	12.147.310.000	-

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Phát triển nhà Vũng Tàu ⁽ⁱ⁾	120.000.000.000	-	-	120.000.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Nahaviwel Miền Bắc ⁽ⁱⁱ⁾	496.100.000	-	-	496.100.000	-	-
Cộng	120.496.100.000	-	-	120.496.100.000	-	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502401667 ngày 26 tháng 7 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Phát triển nhà Vũng Tàu 120.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108691200 ngày 09 tháng 4 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội, Tập đoàn đầu tư vào Công ty Cổ phần Nahaviwel Miền Bắc 496.100.000 VND, tương đương 32,25% vốn điều lệ. Tập đoàn không có các ảnh hưởng đáng kể đến các hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Nahaviwel Miền Bắc nên khoản đầu tư này được trình bày ở khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	21.706.022.389	6.205.896.677
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thiên Nam Hòa	10.468.096.677	6.205.896.677
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tính Phát Vina	11.237.925.712	-
Phải thu các khách hàng khác	607.160.899.172	684.920.447.071
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Nguyễn Minh	66.777.565.965	154.363.798.163
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Nhật Kim	47.850.684.000	47.850.684.000
Các khách hàng khác	492.532.649.207	482.705.964.908
Cộng	628.866.921.561	691.126.343.748

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Xây dựng Minh Tùng	10.140.000.000	10.140.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Điện và Kinh doanh Vật tư 621	8.000.000.000	8.000.000.000
Bà Dương Thụy Kim Ngân (*)	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty TNHH Vàng Bạc và Thương mại Dịch vụ Tiến Lực	3.891.047.600	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn VAS Nghi Sơn	2.501.251.061	-
Các nhà cung cấp khác	2.604.572.025	3.115.852.371
Cộng	<u>32.136.870.686</u>	<u>26.255.852.371</u>

(*) Khoản trả trước tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Xã Bông Trang, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>84.339.630.400</i>	<i>-</i>	<i>87.537.630.400</i>	<i>-</i>
Bà Trần Thị Minh Trang – Đặt cọc mua quyền sử dụng đất ⁽ⁱ⁾	47.000.000.000	-	47.000.000.000	-
Bà Trần Thị Minh Trang – Tiền mượn tạm	1.350.000.000	-	4.404.000.000	-
Ông Nguyễn Quang Hòa – Tạm ứng ⁽ⁱⁱ⁾	12.000.000.000	-	12.000.000.000	-
Ông Nguyễn Quang Hòa – Phải thu khác	850.000.000	-	1.446.000.000	-
Bà Trần Duy Kiều – Đặt cọc mua quyền sử dụng đất	10.300.000.000	-	10.300.000.000	-
Bà Trần Duy Kiều – Tạm ứng	240.000.000	-	500.000.000	-
Ông Ngô Bình Giang – Đặt cọc mua quyền sử dụng đất	5.053.000.000	-	5.073.000.000	-
Ông Ngô Bình Giang – Xin cấp giấy chứng nhận đầu tư công trình	800.000.000	-	1.014.630.400	-
Ông Ngô Bình Giang – Xin giấy phép xây dựng	1.446.630.400	-	500.000.000	-
Ông Nguyễn Minh Thư – Đặt cọc mua quyền sử dụng đất ⁽ⁱ⁾	5.300.000.000	-	5.300.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>136.470.766.862</i>	<i>-</i>	<i>141.492.237.094</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ TN9 – Hợp tác đầu tư ⁽ⁱⁱⁱ⁾	65.000.000.000	-	65.000.000.000	-
Bà Vương Thanh Thảo – Ký quỹ mua cổ phần ^(iv)	44.500.000.000	-	44.500.000.000	-
Ông Trương Tuấn Anh – Ký quỹ mua cổ phần ^(iv)	7.000.000.000	-	7.000.000.000	-
Ông Nguyễn Văn Vũ – Ký quỹ mua cổ phần ^(iv)	3.500.000.000	-	3.500.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Bất động sản Đất nền Hạnh Phúc – Ký quỹ mua cổ phần	-	-	12.636.000.000	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt nguồn (xem thuyết minh số V.22)	3.249.771.200	-	269.788.788	-
Lãi dự thu	5.423.562.729	-	993.789.721	-
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.141.000.000	-	125.000.000	-
Phải thu người lao động	751.929.213	-	126.452.498	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.904.503.720	-	7.341.206.087	-
Cộng	220.810.397.262	-	229.029.867.494	-

- (i) Khoản tạm ứng tiền mua quyền sử dụng đất của dự án Suối Rao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- (ii) Khoản tạm ứng để phát triển dự án Khu dân cư Công nghiệp Phước Bình, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.
- (iii) Theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 01HĐNT-TN9-SG168/2021 ngày 26 tháng 05 năm 2021 Công ty hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ TN9 để đầu tư phát triển khai thác và kinh doanh dự án khu đất tại phường Hiệp Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- (iv) Theo hợp đồng đặt cọc và hứa chuyển nhượng cổ phần ngày 25 tháng 3 năm 2020 tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Ozon Xanh để sở hữu 100% vốn của công ty với tổng giá trị chuyển nhượng là 74.900.000.000 VND.

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký quỹ, ký cược dài hạn	6.527.376.776	-	6.658.238.037	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	152.074.409	-	-	-
Cộng	6.679.451.185	-	6.658.238.037	-

15 - C
 TY
 ƯU HÃ
 TƯ VẤN
 C
 BỔ CH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xây dựng An Khang	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	21.212.180.000	21.212.180.000	21.212.180.000	21.212.180.000
Công ty TNHH Thương mại Navico Sài Gòn	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	19.950.000.000	19.950.000.000	19.950.000.000	19.950.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Metro Star	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	13.089.579.000	13.089.579.000	13.089.579.000	13.089.579.000
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Điện và Kinh doanh Vật tư 621	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000	8.000.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Xây dựng Đô Thành	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	7.557.094.400	7.557.094.400	7.557.094.400	7.557.094.400
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại So Ho Nữ Ước	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	1.200.430.167	1.200.430.167	1.200.430.167	1.200.430.167
		-	-	-	-
DNTN Sản xuất và Thương mại Thanh Nhân	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	58.999.356	29.499.678	58.999.356	29.499.678
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Tú Linh	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	58.799.950	29.399.975	58.799.950	29.399.975
Công ty TNHH Đầu tư Quốc tế Toàn Mỹ	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	53.903.503	26.951.752	53.903.503	26.951.752
Phải thu tổ chức và cá nhân khác	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	389.902.565	272.931.795	389.902.565	272.931.795
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	-	-	-	-
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	634.263.949	393.569.328	634.263.949	393.569.328
	Trên 03 năm	185.684.432	96.100.000	185.684.432	96.100.000
Cộng		72.390.837.322	71.857.736.094	72.390.837.322	71.857.736.094

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	533.101.228	748.098.682
Số cuối kỳ	533.101.228	748.098.682

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	49.250.595.818	-	21.235.700.038	-
Nguyên liệu, vật liệu	45.441.728	-	41.234.306	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	481.881.482	-	7.005.600	-
Hàng hóa (*)	1.012.290.356.677	-	970.123.158.435	(116.700.561)
Hàng gửi đi bán	1.462.479	-	4.842.817	-
Cộng	1.062.069.738.184	-	991.411.941.196	(116.700.561)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (*) Số dư cuối năm bao gồm hàng hóa bất động sản trị giá 32.669.922.445 VND. Theo Hợp đồng mua bán căn hộ, Công ty đã mua 06 căn hộ thuộc Dự án Léman Luxury Apartments của Công ty Cổ phần C.T- Phương Nam và đã thanh toán 95% giá trị căn hộ. Công ty cũng đã ký Hợp đồng chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ này cho Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Liên Hiệp Quốc và đã thu được 63% giá trị hợp đồng.

Một số hàng hóa tồn kho cuối năm với giá trị lần lượt theo tỷ lệ là 150%/dur nợ vay, 135%/dur nợ vay và 110% dur nợ vay và đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Bến Thành, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.21a).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	116.700.561	583.698.211
Hoàn nhập dự phòng	(116.700.561)	-
Số cuối kỳ	-	583.698.211

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	620.585.683	154.496.279
Tiền thuê đất	1.757.415.658	-
Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng	1.415.403.000	165.258.800
Phí Upas LC	1.017.272.273	234.882.855
Chi phí thi công, sửa chữa	451.519.878	98.262.450
Chi phí quảng cáo	-	34.712.663
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.074.751.911	1.143.951.103
Cộng	6.336.948.403	1.831.564.150

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	88.798.910	171.034.161
Chi phí sửa chữa	2.889.190.814	3.354.997.014
Phí chuyển nhượng quyền thuê mặt bằng	916.666.676	1.041.666.674
Các chi phí trả trước dài hạn khác	168.031.089	95.903.812
Cộng	4.062.687.489	4.663.601.661

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	14.778.328.727	18.879.827.400	10.500.972.287	103.618.190	112.565.250	44.375.311.854
Mua trong kỳ	-	375.000.000	1.169.347.307	-	549.360.000	2.093.707.307
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.646.296.364)	-	-	(1.646.296.364)
Số cuối kỳ	14.778.328.727	19.254.827.400	10.024.023.230	103.618.190	661.925.250	44.822.722.797
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.463.982.854	17.704.127.410	2.924.690.182	55.778.000	30.065.250	25.178.643.696
Chờ thanh lý						

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	9.327.210.262	17.775.967.564	7.697.359.744	69.216.970	83.678.687	34.953.433.227
Khấu hao trong kỳ	413.990.166	192.006.851	554.134.546	2.990.010	13.750.002	1.176.871.575
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.212.101.806)	-	-	(1.212.101.806)
Số cuối kỳ	9.741.200.428	17.967.974.415	7.039.392.484	72.206.980	97.428.689	34.918.202.996
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	5.451.118.465	1.103.859.836	2.803.612.543	34.401.220	28.886.563	9.421.878.627
Số cuối kỳ	5.037.128.299	1.286.852.985	2.984.630.746	31.411.210	564.496.561	9.904.519.801
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 4.031.255.956 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 10 TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hóc Môn (xem thuyết minh số V.21).

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định thuê tài chính của Tập đoàn bao gồm phương tiện vận tải, truyền dẫn chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.026.177.582	900.523.376	1.125.654.206
Khấu hao trong kỳ	-	337.696.266	337.696.266
Số cuối kỳ	2.026.177.582	1.238.219.642	787.957.940

Theo hợp đồng thuê tài sản số B20080971 ngày 10 tháng 8 năm 2020, Tập đoàn được quyền mua tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chi phí san lấp mặt bằng	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	25.255.147.500	2.620.320.917	670.531.500	28.545.999.917
Số cuối kỳ	25.255.147.500	2.620.320.917	670.531.500	28.545.999.917
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	351.000.000	351.000.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	960.706.605	564.021.000	1.524.727.605
Khấu hao trong kỳ	-	-	53.255.250	53.255.250
Số cuối kỳ	-	960.706.605	617.276.250	1.577.982.855
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	25.255.147.500	1.659.614.312	106.510.500	27.021.272.312
Số cuối kỳ	25.255.147.500	1.659.614.312	53.255.250	26.968.017.062
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 25.255.147.500 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.21a).

12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn chỉ bao gồm cơ sở hạ tầng cho thuê, chi tiết như sau

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	106.202.325.022	36.738.350.779	69.463.974.243
Khấu hao trong kỳ	-	2.083.930.548	-
Số cuối kỳ	106.202.325.022	38.822.281.327	67.380.043.695

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư cuối kỳ này như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Nhà, Số 451- 453 Nguyễn Tri Phương	141.035.215	141.035.215	-
Nhà, Số 01 - 03 Ngô Gia Tự	225.346.533	195.675.878	29.670.655
Nhà, Số 355 - 365 Ngô Gia Tự	1.090.075.017	803.264.208	286.810.809
Nhà, Số 192 - 198 Ngô Gia Tự	523.520.568	454.590.469	68.930.099
Nhà, Số 07 - 09 Lý Thái Tổ	59.117.794	59.117.794	-
Văn phòng làm việc, Số 355 Ngô Gia Tự	291.231.724	214.605.345	76.626.379
Văn phòng làm việc, Số 192 - 198 Ngô Gia Tự	1.627.213.182	1.627.213.182	-
Văn phòng làm việc, Số 451-453 Nguyễn Tri Phương	178.431.190	178.431.190	-
Tòa nhà cao ốc văn phòng, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự	22.794.709.320	10.708.745.056	12.085.964.264
Cửa hàng Kinh doanh và Văn phòng, Số 277B Cách mạng tháng 8	79.271.644.479	24.439.602.990	54.832.041.489
Cộng	106.202.325.022	38.822.281.327	67.380.043.695

Toàn bộ Bất động sản đầu tư có giá trị còn lại theo sổ sách là 67.380.043.695 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng (xem thuyết minh số V.21a).

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Công trình xây dựng nhà máy sản xuất que hàn.

Tập đoàn đã thế chấp công trình xây dựng dở dang với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính là 7.501.497.963 VND (số đầu năm là 0 VND) để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Học Môn (xem thuyết minh số V.21b).

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	25.696.538	96.916.586
Phát sinh trong kỳ	-	26.937.286
Hoàn nhập trong kỳ	(25.696.538)	(96.916.586)
Số cuối kỳ	-	26.937.286

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>362.041.000</i>	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tính Phát Vina	362.041.000	
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>372.847.420.407</i>	<i>405.216.354.791</i>
Chi nhánh Công ty TNHH Marubeni - Itochu Steel Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	147.516.396.104	145.988.994.093
Công ty TNHH Hanwa Việt Nam	59.820.370.267	51.529.888.226
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Lê Khánh	-	39.942.662.211
Công ty TNHH SMC - Summit	35.783.879.668	37.135.589.964
Các nhà cung cấp khác	129.726.774.368	130.619.220.297
Cộng	373.209.461.407	405.216.354.791

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Liên Hiệp Quốc (*)	36.870.147.194	53.397.392.697
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng TKĐ Group	20.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Phạm Phúc Gia	7.800.000.000	7.800.000.000
Các khách hàng khác	3.522.405.865	4.681.743.393
Cộng	68.192.553.059	65.879.136.090

(*) Khoản trả trước tiền chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ thuộc Dự án Léman Luxury Apartments (xem thuyết minh số V.7).

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	16.785.628	-	4.405.309.521	(4.403.974.994)	18.120.155	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	10.491.746.453	(10.492.828.028)	-	1.081.575
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	485.920.915	(485.920.915)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	504.303.941	(330.217.432)	174.086.509	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.921.028.041	849.080.400	5.817.074.112	(3.921.028.041)	5.817.074.112	849.080.400
Thuế thu nhập cá nhân	1.516.144.979	-	1.694.413.634	(2.717.159.231)	493.399.382	-
Thuế nhà thầu	-	21.853.026	-	-	-	21.853.026
Tiền thuế đất	-	-	5.058.883.753	(5.058.883.753)	-	-
Các loại thuế khác	531.972.222	-	171.178.711	(423.902.599)	279.248.334	-
Cộng	5.985.930.870	870.933.426	28.628.831.040	(27.833.914.993)	6.781.928.492	872.015.001

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa xuất khẩu	0%
- Doanh thu nước	5%
- Hàng hóa tiêu thụ nội địa và dịch vụ khác	10%

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế xuất, nhập khẩu

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ tại các công ty trong Tập đoàn như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tại Công ty TNHH Công nghệ phẩm Thiên Nam	-	-
Tại Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam	5.817.074.112	6.844.411.504
Tại Công ty Cổ phần Phát triển Kinh doanh Thương mại Sài Gòn 168	-	-
Tại Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục Thiên Nam	-	-
Cộng	5.817.074.112	6.844.411.504

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho công nhân viên.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	1.128.334.980	1.431.855.019
Chi phí hoa hồng môi giới	-	388.152.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	410.348.771	877.165.304
Cộng	1.538.683.751	2.697.172.323

20. Phải trả khác

20a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	111.744.000.000	43.545.000.000
Ông Nguyễn Quang Hòa – Tiền mượn	103.694.000.000	38.045.000.000
Bà Trần Thị Minh Trang – Tiền mượn	5.000.000.000	5.000.000.000
Bà Trần Thị Minh Trang – Phải trả tiền mua cổ phần	2.550.000.000	
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thiên Nam Hòa	500.000.000	500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	60.932.915.404	65.717.947.747
Công ty Cổ phần Giao nhận hàng quốc tế	18.200.000.000	26.200.000.000
Ông Hồ Nam Huy – Đầu tư Dự án suối Rao	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại So Ho Nữ Uớc	15.309.000.000	14.775.000.000
Bà Phạm Thị Kim Trâm – Tiền mượn	8.000.000.000	8.000.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	193.230.000	30.150.000
Lãi vay phải trả	45.597.502	17.520.894
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.185.087.902	1.695.276.853
Cộng	<u>172.676.915.404</u>	<u>109.262.947.747</u>

20b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	29.000.000.000	29.000.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thiên Nam Hòa – Nhận ký quỹ dài hạn	29.000.000.000	29.000.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	10.348.875.800	9.246.808.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	10.348.875.800	9.246.808.000
Cộng	<u>39.348.875.800</u>	<u>38.246.808.000</u>

20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

21. Vay và nợ thuê tài chính**21a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	1.495.781.262.965	1.050.225.528.119
Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Bến Thành ⁽ⁱ⁾	465.552.920.317	174.527.301.204
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	398.380.128.057	399.621.879.317
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 10, TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	291.610.560.527	234.674.476.657
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(iv)	112.258.783.994	149.630.170.553
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sở giao dịch 2 ^(v)	58.560.000.000	63.497.632.987
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Sài Gòn ^(vi)	56.239.000.000	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam ^(vii)	52.000.000.000	8.688.000.000
Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Nhà Bè ^(viii)	39.993.569.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hóc Môn ^(ix)	21.186.301.070	19.586.067.401
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức khác ^(x)</i>	450.000.000	450.000.000
<i>Vay ngắn hạn cá nhân ^(xi)</i>	3.818.000.000	75.508.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)</i>	48.750.000	144.000.000
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)</i>	664.606.728	664.606.728
Cộng	<u>1.500.762.619.693</u>	<u>1.126.992.134.847</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Bến Thành để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, bảo lãnh và mở L/C với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 05 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.1) và hàng tồn kho luân chuyển hình thành từ vốn tài trợ của Ngân hàng (xem thuyết minh số V.7).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, bảo lãnh và mở L/C với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 4,5 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu (xem thuyết minh số V.2a); các tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.11); bất động sản đầu tư (xem thuyết minh số V.12) và 15 quyền sử dụng đất của Bà Trần Thị Minh Trang với tổng diện tích 80.959,40 m² tại xã Suối Rao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (xem thuyết minh số VII.1a).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 04 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.1 và V.2a); các tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9) và bất động sản đầu tư (xem thuyết minh số V.12) và hàng tồn kho luân chuyển là sắt thép các loại giá trị tối thiểu 110% dư nợ vay và tương đương vay (xem thuyết minh số V.7).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh và phát hành L/C với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho luân chuyển là sắt thép các loại giá trị tối thiểu 150% dư nợ vay và tương đương vay (xem thuyết minh số V.7).
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sở giao dịch 2 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, bảo lãnh và mở L/C với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bất động sản tại thửa đất số 440, tờ bản đồ số 03, tại địa chỉ 401/2A Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh; bất động sản tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 02, tại địa chỉ 352/21 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh và 08 lô đất tại Khu đô thị công nghệ FPT, Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu của Bà Trần Duy Kiều, trị giá 58.884.541.000 VND (xem thuyết minh số VII.1a).
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, bảo lãnh và mở L/C với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng 20% hợp đồng tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và khoản phải thu (xem thuyết minh số V.2a).
- (vii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, bảo lãnh và mở L/C với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bất động sản tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 40, tại địa chỉ 436 Phú Thọ Hoà, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của Ông Trần Minh Luận và Bà Lê Thị Thùy Trang trị giá 14.512.000.000 VND (xem thuyết minh số VII.1a).
- (viii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Nhà Bè để thanh toán các khoản nợ với lãi suất 8,9%/năm thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bất động sản tại thửa đất số 29, tờ bản đồ số 06, tại địa chỉ 81 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của Bà Phan Thị Kim Trâm.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (ix) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hóc Môn để thanh toán các khoản nợ với lãi suất 6%/năm thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (xem thuyết minh số V.2a) và các tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).
- (x) Khoản vay Công ty Cổ phần Giao nhận hàng Quốc tế để thanh toán tiền hàng với lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay tối đa 06 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
- (xi) Vay không có tài sản đảm bảo cá nhân khác để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 14.4%/năm, thời hạn vay đến ngày 31/12/2022.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.050.225.528.119	2.420.689.181.866	-	(1.975.133.447.020)	1.495.781.262.965
Vay ngắn hạn tổ chức khác	450.000.000	-	-	-	450.000.000
Vay ngắn hạn cá nhân	75.508.000.000	3.541.000.000	-	(75.231.000.000)	3.818.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	144.000.000	-	-	(95.250.000)	48.750.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	664.606.728	-	332.303.364	(332.303.364)	664.606.728
Cộng	1.126.992.134.847	2.424.230.181.866	332.303.364	(2.050.792.000.384)	1.500.762.619.693

21b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	4.098.003.122	485.875.000
Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hóc Môn ⁽ⁱ⁾	3.813.628.122	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	284.375.000	284.375.000
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sở giao dịch 2	-	201.500.000
Nợ thuê tài chính ⁽ⁱⁱⁱ⁾	110.767.786	443.071.150
Cộng	4.208.770.908	928.946.150

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hóc Môn để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất que hàn với lãi suất 7,5%/năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn tối đa 06 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 5 năm 2022. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay của khoản đầu tư dự án bao gồm vốn tự có và vốn vay (xem thuyết minh số V.13).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Sài Gòn để thanh toán tiền mua xe Hyundai Kona biển kiểm soát 51H-118.57, với lãi suất 8,9%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp xe Hyundai Kona biển kiểm soát 51H-118.57 (xem thuyết minh số V.9).
- (iii) Thuê tài chính Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chailease để mua xe ô tô.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>
Số cuối kỳ			
Vay dài hạn ngân hàng	4.146.753.122	48.750.000	4.098.003.122
Nợ thuê tài chính	866.557.152	820.965.833	45.591.319
Cộng	5.013.310.274	869.715.833	4.143.594.441
Số đầu năm			
Vay dài hạn ngân hàng	629.875.000	144.000.000	485.875.000
Nợ thuê tài chính	1.200.307.111	742.233.539	458.073.572
Cộng	1.830.182.111	886.233.539	943.948.572

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>
Số cuối kỳ			
Tiền gốc phải trả	775.374.514	775.374.514	-
Lãi thuê phải trả	91.182.638	45.591.319	45.591.319
Nợ thuê tài chính phải trả	866.557.152	820.965.833	45.591.319
Số đầu năm			
Tiền gốc phải trả	1.107.677.878	664.606.728	443.071.150
Lãi thuê phải trả	92.629.233	77.626.811	15.002.422
Nợ thuê tài chính phải trả	1.200.307.111	742.233.539	458.073.572

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn ngân hàng	485.875.000	3.813.628.122		(201.500.000)	4.098.003.122
Nợ thuê tài chính	443.071.150	-	(332.303.364)	-	110.767.786
Cộng	928.946.150	3.813.628.122	(332.303.364)	(201.500.000)	4.208.770.908

21c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	682.161.189	1.909.587.422	(1.767.431.000)	824.317.611
Quỹ phúc lợi	3.244.855.296	818.394.609	(3.307.296.000)	755.953.905
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	(4.196.805.273)	1.363.991.016	(1.997.228.459)	(4.830.042.716)
Cộng	(269.788.788)	4.091.973.047	(7.071.955.459)	(3.249.771.200)

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi chỉ vượt nguồn công ty mẹ đầu năm được trình bày ở chi tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" (xem thuyết minh số V.5a).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

23b. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	49.576.264	49.576.264
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	49.576.264	49.576.264
- Cổ phiếu phổ thông	49.576.264	49.576.264
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(344.954)	(344.954)
- Cổ phiếu phổ thông	(344.954)	(344.954)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	49.231.310	49.231.310
- Cổ phiếu phổ thông	49.231.310	49.231.310
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23c. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 07 tháng 5 năm 2022 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 2.727.982.031
- Trích Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị	: 1.363.991.016
- Trích Quỹ tham gia công tác xã hội	: 1.000.000.000

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

24a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	9.003.843.055	12.946.921.000
Trên 01 năm đến 05 năm	29.662.823.589	42.655.629.041
Trên 05 năm	9.859.541.918	13.201.446.575
Cộng	<u>48.526.208.562</u>	<u>68.803.996.616</u>

24b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 5.698,85 USD (số đầu năm là 24.564,39 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	2.895.419.659.402	2.796.997.223.648
Doanh thu bán thành phẩm	89.196.409.133	-
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	22.622.958.192	25.329.370.694
Doanh thu dịch vụ khác	4.862.866.646	4.620.387.390
Cộng	3.012.101.893.373	2.826.946.981.732

Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	22.622.958.192	25.329.370.694
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	8.980.270.189	9.684.366.048
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	13.642.688.003	15.645.004.646

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thiên Nam Hòa như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bán hàng hóa	74.598.365	3.118.628.874
Cho thuê bất động sản đầu tư	7.704.000.000	7.704.000.000

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	10.154.209	20.825.142
Hàng bán bị trả lại	236.783.660	22.593.076
Giảm giá hàng bán	12.160	-
Cộng	246.950.029	43.418.218

3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	2.816.419.737.994	2.686.940.718.154
Giá vốn của thành phẩm đã bán	82.250.176.486	-
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	8.980.270.189	9.684.366.048
Giá vốn của dịch vụ khác đã cung cấp	3.694.014.531	5.098.689.235
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(116.700.561)	-
Cộng	2.911.227.498.639	2.701.723.773.437

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.137.847.215	746.976.697
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	22.335.694	27.073.243
Lãi chuyển nhượng cổ phần	7.640.191.915	-
Lãi đầu tư trái phiếu	3.848.497.788	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	277.238.359	32.856.194
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	164.610.055
Lãi chậm thanh toán	3.270.852.388	2.399.980.342
Cộng	17.196.963.359	3.371.496.531

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	50.805.738.985	45.111.213.364
Lỗ từ hoạt động đầu tư dự án	-	3.000.000.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	629.381.845	96.600.015
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	649.689.455	-
Lãi mua hàng trả chậm	8.802.864	-
Chi phí tài chính khác	-	81.964.000
Cộng	52.093.613.149	48.289.777.379

6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.445.681.227	6.306.228.037
Chi phí vật liệu, bao bì	238.019.679	292.001.023
Chi phí khấu hao tài sản cố định	612.158.982	542.701.404
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.310.692.478	21.752.020.428
- Chi phí tiện ích	295.506.308	252.734.441
- Chi phí thuê kho, bảo trì	660.344.971	685.184.180
- Chi phí dịch vụ ngân hàng	15.059.185	9.955.674
- Chi phí nhận hàng tự doanh	7.453.168.967	19.562.002.208
- Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	886.613.047	1.242.143.925
Các chi phí khác	6.121.332.071	6.779.196.266
Cộng	22.727.884.437	35.672.147.158

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.649.251.802	15.355.605.235
Chi phí vật liệu, bao bì	287.787.730	614.847.945
Chi phí khấu hao tài sản cố định	814.967.685	969.766.392
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.786.850.281	4.875.526.162
Các chi phí khác	2.224.629.753	2.080.449.840
Cộng	18.763.487.251	23.896.195.574

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**8. Thu nhập khác**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	302.169.079	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	180.219.328	1.068.000.000
Phí vận chuyển, bảo hiểm	-	363.946.641
Thu nhập khác	81.864.375	405.849.285
Cộng	564.252.782	1.837.795.926

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt vi phạm hành chính	383.745.529	254.145.122
Thuế bị phạt, bị truy thu	34.944.642	406.295.649
Phạt do vi phạm hợp đồng	633.600.000	1.224.000.000
Thanh lý hợp đồng	322.411.140	-
Chi phí khác	125.532.793	82.578.884
Cộng	1.500.234.104	1.967.019.655

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	18.608.143.529	16.118.015.186
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(3.349.465.835)	(2.901.242.733)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	15.258.677.694	13.216.772.453
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	49.231.310	39.385.930
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	310	336

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	82.979.326.723	3.035.378.045
Chi phí nhân công	15.094.933.029	22.287.940.754
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.651.753.639	4.659.982.062
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.533.845.859	29.151.518.097
Các chi phí khác	16.743.341.754	17.771.507.698
Cộng	136.003.201.004	76.906.326.656

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng) Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bà Trần Thị Minh Trang		
Cho mượn tiền	-	242.510.000
Bán hàng hóa	9.568.363	-
Bà Trần Duy Kiều		
Tạm ứng	1.000.000.000	240.000.000
Bán hàng hóa	13.261.273.132	-
Ông Nguyễn Quang Hòa		
Tạm ứng	73.699.000.000	-
Hoàn trả tạm ứng	1.000.000.000	-
Chi hộ	-	1.000.000.000
Ông Vương Quang Diệu		
Tạm ứng	3.387.760.000	1.323.850.000
Hoàn trả tạm ứng	3.387.760.000	1.150.000.000

Cam kết bảo lãnh

Bà Trần Thị Minh Trang – Cổ đông Công ty dùng 15 quyền sở hữu đất thuộc sở hữu của mình để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.21a).

Bà Trần Duy Kiều – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty dùng bất động sản tại thửa đất số 440, tờ bản đồ số 03, tại địa chỉ 401/2A Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh; bất động sản tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 02, tại địa chỉ 352/21 Bình Lợi, Phường 13, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh và 08 lô đất tại Khu đô thị công nghệ FPT, Đà Nẵng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sở giao dịch 2 (xem thuyết minh số V.21a).

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Ông Trần Minh Luận và Bà Lê Thị Thùy Trang – Cổ đông Công ty mẹ dùng bất động sản tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 40, tại địa chỉ 436 Phú Thọ Hoà, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (xem thuyết minh số V.21a).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5a và V.20a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Kỳ này			
Ông Nguyễn Quang Hòa – Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	300.000.000	300.000.000
Ông Vương Quang Diệu – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	1.260.281.787	210.000.000	1.470.281.787
Ông Hồ Văn Tuyên – Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	-	330.000.000	330.000.000
Bà Trần Thị Hiền – Thành viên Hội đồng quản trị	-	180.000.000	180.000.000
Bà Trần Thị Trang Bích Lộc – Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000.000	120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Minh Thư – Phó Tổng Giám đốc	597.940.000	-	597.940.000
Ông Phạm Việt Đạt – Kế toán trưởng	530.080.000	-	530.080.000
Cộng	2.394.301.787	1.140.000.000	3.534.301.787
Năm trước			
Ông Nguyễn Quang Hòa – Chủ tịch Hội đồng quản trị		300.000.000	300.000.000
Ông Vương Quang Diệu – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	2.452.695.448	210.000.000	2.662.695.448
Ông Hồ Văn Tuyên – Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	-	330.000.000	330.000.000
Bà Trần Thị Minh Trang – Thành viên Hội đồng quản trị	-	180.000.000	180.000.000
Bà Trần Duy Kiều – Thành viên Hội đồng quản trị	-	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Trần Vinh – Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	-	120.000.000	120.000.000
Bà Nguyễn Thị Huyền – Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	-	120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Minh Thư – Phó Tổng Giám đốc	887.200.000	-	887.200.000
Ông Phạm Việt Đạt – Kế toán trưởng	986.000.000	-	986.000.000
Cộng	4.325.895.448	1.440.000.000	5.765.895.448

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NAM

Địa chỉ: Tòa nhà văn phòng Thiên Nam, Số 111 - 121 Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tính Phát Vina	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thiên Nam Hòa	Công ty cùng thành viên Hội đồng quản trị

Giao dịch với bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với bên liên quan khác.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với bên liên quan khác

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.15 và V.20.

Các khoản công nợ phải thu bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

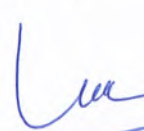
Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu là kinh doanh thương mại, mua bán sắt thép chiếm tỷ lệ 96,13% doanh thu Tập đoàn (kỳ trước chiếm tỷ lệ 98,94%) và được thực hiện chủ yếu trong lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2022


Nguyễn Thị Thu Hiền
Người lập biểu


Phạm Viết Đạt
Kế toán trưởng



Vương Quang Diệu
Tổng Giám đốc

